TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HNGĐ-PT
Ngày 23-6-2023
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Tăng

Các Thẩm phán: Ông Vũ Duy Luân và ông Chu T1 Vương

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phạm Tiến Thành - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình:*** Ông Đỗ Hải Bằng - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 23 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2023/TLPT-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2023 về tranh chấp hôn nhân và gia đình.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 06/2023/HNGĐ-ST ngày 12 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 26/2023/QĐ-PT ngày 19/4/2023; Thông báo số 08/TA ngày 26/4/2023 về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa xét xử vụ án; Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2023/QĐ-PT ngày 26/5/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Quang K**, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn D, xã V, huyện H, tỉnh Thái Bình. *(có mặt)*

- Bị đơn: Chị **Bùi Thị L**, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn D, xã V, huyện H, tỉnh Thái Bình. *(có mặt)*

- Người kháng cáo: Chị Bùi Thị L - Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Nguyên đơn – anh Nguyễn Quang K trình bày:

Về hôn nhân: Anh kết hôn với chị Bùi Thị L do tự nguyện, có đăng ký kết

hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện H, tỉnh Thái Bình vào ngày 18/02/2008. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, bất đồng trong việc nuôi dạy con chung, trong cuộc sống vợ chồng không có tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng cãi nhau. Mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng mâu thuẫn vẫn không được cải thiện. Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2016 đến nay. Nay anh xác định vợ chồng không còn tình cảm, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn chị Bùi Thị L.

- Về nuôi con chung: Anh và chị Bùi Thị L có hai con chung là Nguyễn Minh T1, sinh ngày 18/3/2009 và Nguyễn Minh T2, sinh ngày 24/10/2013. Ly hôn anh nhận nuôi cả hai con và không yêu cầu chị L phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

- Về chia tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn – chị Bùi Thị L trình bày:

- Chị và anh Nguyễn Quang K kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện H, tỉnh Thái Bình vào ngày 18/02/2008. Quá trình chung sống vợ chồng không có hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Năm 2019 anh K đã khởi kiện xin ly hôn chị lên Toà án nhân dân huyện Hưng Hà nhưng sau đó vợ chồng về đoàn tụ nhưng khi về đoàn tụ vợ chồng không thể tiếp tục chung sống nên ly thân nhau từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh Nguyễn Quang K được ly hôn.

- Về nuôi con chung: Chị và anh Nguyễn Quang K có hai con chung là Nguyễn Minh T1, sinh ngày 18/3/2009 và Nguyễn Minh T2, sinh ngày 24/10/2013. Ly hôn chị nhường cho anh K là người trực tiếp nuôi cả hai con và chị không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh K.

- Về chia tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án số 06/2023/HNGĐ-ST ngày 12 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã quyết định:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định

về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa anh Nguyễn Quang K và chị Bùi Thị L.

2. Về nuôi con chung: Giao con Nguyễn Minh T1, sinh ngày 18/3/2009 và con Nguyễn Minh T2, sinh ngày 24/10/2013 cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng. Chị L không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh K. Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/02/2023, chị Bùi Thị L kháng cáo phần nuôi con chung, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm cho chị được nuôi cả 02 con chung Nguyễn Minh T1 và Nguyễn Minh T2 với lý do sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình anh K gây cản trở không cho chị thăm nom con.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bên thống nhất thỏa thuận: Anh K tiếp tục trực tiếp nuôi con Nguyễn Minh T1, chị L không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con T1 cho anh K; giao con Nguyễn Minh T2 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh K cấp dưỡng nuôi con T2 2.000.000 đồng/tháng từ tháng 7/2023 đến khi con đủ 18 tuổi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm, những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận thỏa thuận về nuôi con chung của anh K và chị L như trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của chị Bùi Thị L làm trong hạn luật định, nên kháng cáo là hợp lệ, được xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của chị Bùi Thị L thấy: Anh K khởi kiện xin ly

hôn chị L và nhận nuôi cả hai con, không yêu cầu chị L phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Tại Bản tự khai và đơn xin vắng mặt tại phiên tòa đề ngày 24/11/2022, chị L cũng nhường cho anh K nuôi dưỡng hết cả 02 con chung, chị không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh K. Bản án cấp sơ thẩm đã tôn trọng sự tự nguyện thỏa thuận này của anh chị và chấp nhận giao cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là có căn cứ, đúng pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của con chung. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự thỏa thuận: Giao con Nguyễn Minh T1 cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng, chị L không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh K; Giao con Nguyễn Minh T2 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh K cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng từ tháng 7/2023 đến khi con T2 đủ 18 tuổi; Anh K, chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Xét thấy thỏa thuận này của anh chị là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội, do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm công nhận sự thỏa thuận này, chấp nhận một phần kháng cáo của chị L, sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận sự thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con giữa các đương sự.

[3] Về án phí: Chị Bùi Thị L phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, anh K phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, Điều 148 Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của chị Bùi Thị L, sửa Bản án sơ thẩm số 06/2023/HNGĐ-ST ngày 12 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Cụ thể:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa anh Nguyễn Quang K và chị Bùi Thị L.

1.2. Về nuôi con chung: Giao con Nguyễn Minh T1, sinh ngày 18/3/2009 cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng. Chị L không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh K. Giao con Nguyễn Minh T2, sinh ngày 24/10/2013 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh K cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng từ tháng 7/2023 đến khi con T2 đủ 18 tuổi. Anh K, chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

1.3. Về án phí: Anh Nguyễn Quang K phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Đối trừ với số tiền 300.000 đồng anh K đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0005880 ngày 01/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, anh K còn phải nộp 300.000 đồng án phí.

Chị Bùi Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Đối trừ với số tiền 300.000 đồng chị L đã nộp tại biên lai số 0004004 ngày 06/02/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình thành tiền án phí dân sự phúc thẩm, chị L đã chấp hành xong nghĩa vụ án phí.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 23/6/2023.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Tòa án, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình;
- Ủy ban nhân dân xã V, huyện H, tỉnh Thái Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Mạnh Tăng